

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/2/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 Hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 12/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh (cũ) Quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2023-2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 365/TTr-SNNMT ngày 28/10/2025. Sau khi xem xét, UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát, lập danh sách, phân loại chính xác, đầy đủ số liệu, thông tin cơ bản về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ tái nghèo, hộ nghèo mới phát sinh; hộ thoát cận nghèo, hộ tái cận nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh, đánh giá đúng thực trạng đời sống Nhân dân ở từng địa phương, cơ sở; kết quả thực hiện các chỉ tiêu về giảm nghèo ở từng xã, phường và chung trong toàn tỉnh.

- Xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh năm 2025.

2. Yêu cầu

- Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh năm 2025 phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và có sự tham gia của mọi người dân.

- Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh năm 2025 phải được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo chính xác, khách quan, công khai, dân chủ.

- Căn cứ tiêu chí chuẩn nghèo đa chiều của Trung ương giai đoạn 2021-2025, tiêu chí chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh Bắc Ninh (cũ) giai đoạn 2023-2025, để rà soát trực tiếp đối với từng hộ gia đình đảm bảo chính xác, khách quan, khoa học, công khai, dân chủ, đúng đối tượng, đúng thực trạng, không trùng lặp, không bỏ sót đối tượng, tạo được sự đồng thuận của người dân.

- Lực lượng rà soát viên là người đã được tập huấn về nghiệp vụ rà soát, biết tình hình dân cư tại địa bàn, trực tiếp đến phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ và phản ánh đúng tình hình của hộ theo các tiêu chí quy định tại phiếu rà soát.

- Người cung cấp thông tin là chủ hộ hoặc người trong độ tuổi lao động, hiểu và nắm được các thông tin của hộ theo yêu cầu của phiếu rà soát.

- Kết thúc rà soát mỗi địa phương phải xác định và phân loại được chính xác tỷ lệ, số hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn năm 2025; lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh năm 2025 theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH

1. Đối tượng, phạm vi

1.1. Đối tượng rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát xã, phường chủ trì, phối hợp với cấp thôn và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

- Toàn bộ hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã, phường đang quản lý tại thời điểm rà soát;

- Hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng có đơn đề nghị rà soát hoặc địa phương chủ động phát hiện thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm có khả năng rơi vào diện hộ nghèo, hộ cận nghèo;

- Hộ gia đình có giấy đề nghị xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát đã được hỗ trợ theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 28/6/2024 của HĐND tỉnh Bắc Ninh (cũ) quy định chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh¹.

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh năm 2025.

1.2. Phạm vi rà soát

Phạm vi rà soát: Trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó:

- Các xã, phường trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (cũ): Thực hiện công tác rà soát theo chuẩn nghèo trung ương².

- Các xã, phường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (cũ): Thực hiện công tác rà soát theo chuẩn nghèo trung ương và chuẩn nghèo của tỉnh Bắc Ninh (cũ)³.

2. Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

2.1. Đối với chuẩn nghèo Trung ương

a) Chuẩn hộ nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Chuẩn hộ cận nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng

¹. Áp dụng cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (cũ).

². Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021, Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/2/2025 của Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

³. Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 12/4/2023 của HĐND tỉnh Bắc Ninh (cũ).

từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt xã hội cơ bản.

c) Chuẩn hộ có mức sống trung bình

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

d) Chuẩn người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025

Người lao động có thu nhập thấp là người lao động thuộc hộ gia đình (không bao gồm người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo):

- Khu vực nông thôn: Có mức thu nhập bình quân đầu người/tháng trên từ 2.250.000 đồng trở xuống.

- Khu vực thành thị: Có mức thu nhập bình quân đầu người/tháng trên từ 3.000.000 đồng trở xuống.

2.2. Đối với chuẩn nghèo địa phương (tỉnh Bắc Ninh cũ):

a) Chuẩn hộ nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.750.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.250.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Chuẩn hộ cận nghèo

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.750.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.250.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Chuẩn hộ có mức sống trung bình

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.750.000 đồng đến 2.625.000 đồng.

- Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.250.000 đồng đến 3.375.000 đồng.

III. PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT, PHÂN LOẠI

1. Phương pháp rà soát

Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021; khoản 3 Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ và Điều 2 Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 12/4/2023 của HĐND tỉnh Bắc Ninh (cũ).

Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh năm 2025 là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát.

2. Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

Thực hiện theo quy trình rà soát định kỳ hàng năm quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 năm 2025 do từng cấp đảm nhiệm, bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Trước ngày 05/11/2025

- Thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 ở tỉnh, cấp xã.

- UBND cấp xã xây dựng, ban hành, triển khai kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn.

- UBND cấp xã triển khai quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 (Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát; Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình cần rà soát; Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát; Niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát).

- Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn năm 2025.

2. Trước ngày 15/11/2025: Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh trả lời bằng văn bản đối với báo cáo của Chủ tịch UBND cấp xã về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn năm 2025; báo cáo kết quả sơ bộ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2025 về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Trước ngày 15/12/2025: Chủ tịch UBND cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo quy định.

4. Trước ngày 20/12/2025: Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2025 về Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Bắc Ninh năm 2025)

a) Chủ trì triển khai, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch này; Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh năm 2025.

b) Ban hành văn bản hướng dẫn quy trình, thủ tục về phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh và mẫu biểu, báo cáo.

c) Chỉ đạo, tổ chức tập huấn nghiệp vụ, quy trình rà soát, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Hướng dẫn và tổ chức kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát, đánh giá trong trường hợp thấy kết quả điều tra chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại; in giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo và phiếu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trong toàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện tuyên truyền công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh năm 2025.

đ) Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh năm 2025, trình UBND tỉnh phê duyệt, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

e) Đôn đốc, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo; tập huấn, hướng dẫn, chuyển giao cho các địa phương thực hiện.

2. Thống kê tình

Cung cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường các thông tin về: Mã vùng địa phương, số liệu về dân số, hộ dân cư trên địa bàn... để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu sau rà soát.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan trong quá trình triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát hoạt động rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh năm 2025.

3. Các Sở, ngành có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp chỉ đạo việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh năm 2025.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Tuyên truyền, vận động Nhân dân và các đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện, giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh năm 2025.

5. UBND các xã, phường

a) Thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn năm 2025.

b) Phổ biến, tuyên truyền mục đích ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm trên các phương tiện thông tin đại chúng; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

c) Tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn năm 2025.

d) Tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn năm 2025 theo đúng quy trình, đúng thời gian quy định.

đ) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn năm 2025 theo quy định.

e) Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn năm 2025.

f) Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn năm 2025.

g) Bố trí nguồn lực thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn năm 2025 từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các sở, ngành, UBND các xã, phường phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

(Thông tin chi tiết đề nghị liên hệ đ/c Hoàng Văn Vỹ - Phó Chi cục trưởng Chi cục Kinh tế hợp tác và PTNT, điện thoại: 0912 286 863).

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các thành viên;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Thống kê tỉnh, Báo và PT, TH tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH-ĐT, KGVX, KTTH, KTN, TTTT;
- Lưu: VT, KTN Việt Anh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Lợi